

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU T  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2021/DS-ST  
Ngày: **10**-12-2021  
V/v “Tranh chấp về hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU T, TỈNH TÂY NINH**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Văn Lộc;  
Bà Trần Thị Ngoan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **384**/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **32A**/2021/QĐXXST-DS ngày **09** tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 320, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Khu phố 2, Phường 2, T phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị K, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu phố 4, Phường 3, T phố T, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 23/12/2020) (có mặt).

**2. Bị đơn:** Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 37, đường Liên Xã, Tổ 10, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2020 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T và người đại diện theo ủy quyền*

*của nguyên đơn là bà Phan Thị K trình bày:*

Giữa anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị Kiều O có mối quan hệ quen biết với nhau. Do chị O có nhu cầu làm ăn, lo kinh tế gia đình nên anh T có cho chị O vay tổng cộng hai lần với tổng số tiền 358.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 07/6/2020 vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng và hẹn sau 02 tháng sẽ hoàn trả.

- Lần 2: Ngày 15/7/2020 vay số tiền 308.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, hẹn đến ngày 21/7/2020 sẽ trả.

Khi vay chị O có viết 02 giấy mượn tiền và giao cho anh T giữ. Kể từ sau khi vay tiền cho đến nay, chị O không trả được cho anh T số tiền vay gốc và lãi nào.

Do giấy mượn tiền không thể hiện có lãi suất, nên phía nguyên đơn yêu cầu chị O có nghĩa vụ trả lại cho anh T số tiền vay gốc 358.000.000 đồng cùng tiền lãi với mức 0.83%/tháng, kể từ ngày 08/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

*Bị đơn – chị Lê Thị Kiều O trình bày:*

Thực sự số tiền 308.000.000 đồng là cộng lãi lên do những lần mượn tiền chị không có tiền đóng lãi, thì bà T là mẹ của anh T yêu cầu viết lại giấy mượn tiền, chứ thật sự số tiền chị nợ không nhiều đến như vậy. Vay 1.000.000 đồng hàng ngày chị phải trả lãi với giá 10.000 đồng/ngày, cộng dồn lại và bắt ép chị viết giấy nợ. Chị đã lưu lại rất nhiều chứng từ chuyển khoản tài khoản số tiền lãi hàng tháng chị phải trả. Giấy mượn tiền 308.000.000 đồng có 03 lần giao dịch chuyển khoản, cụ thể:

- Ngày 15/7/2020: 3.080.000 đồng;

- Ngày 23/7/2020: 3.080.000 đồng;

- Ngày 24/7/2020: 3.080.000 đồng.

Và còn rất nhiều chứng cứ khác có khi chị giao tiền trực tiếp, bà T và anh T cũng có ghi sổ tay và một cuốn sổ lớn mà bà T và anh T ghi chi tiết. Thực tế đó là tiền lãi anh T cho vay nặng lãi núp bóng và ép buộc chị viết giấy mượn tiền.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T tham gia phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh T. Buộc chị Lê Thị Kiều O có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vay gốc 358.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

*\* Về tố tụng:*

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp Thanh An, xã An Bình, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh.

[3] Anh Nguyễn Minh T vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền là bà Phan Thị K tham gia phiên tòa. Chị Lê Thị Kiều O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 2, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị O.

*\* Về nội dung:*

[1] Xét yêu cầu khởi của anh Nguyễn Minh T thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cùng chứng cứ là 02 “Giấy mượn tiền” do phía nguyên đơn cung cấp cho chị Lê Thị Kiều O. Chị O không đến Tòa án nhưng có ý kiến bằng văn bản thể hiện trong nội dung đơn xin hoãn phiên tòa đề ngày 04/5/2021 cùng 28 chứng từ photo chuyển khoản ngân hàng bằng dịch vụ **Internet Banking** gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

[2] Tại đơn xin hoãn phiên tòa (bút lục 92, 93) chị O trình bày: “... *Thực số tiền 308.000.000 đồng đó là số tiền lãi, do những lần mượn chị không có tiền đóng lãi thì bà T (mẹ của anh T) yêu cầu viết lại giấy mượn tiền 1.000.000 đồng lãi 10.000 đồng/ngày cộng dồn lại và bắt ép chị viết giấy nợ...số tiền 308.000.000 đồng ... là cộng lãi lên chứ thật sự số tiền chị không nợ nhiều đến như vậy...*”. Nhưng trong đơn chị O không nói rõ chị nợ anh T số tiền vay gốc là bao nhiêu. Trong tổng số tiền anh T khởi kiện có bao nhiêu là tiền vay gốc và bao nhiêu là tiền lãi. Và chị O có trình bày, việc cho vay tiền giữa hai bên có liên quan đến bà T (mẹ của anh T). Tuy nhiên, xét thấy giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện có liên quan đến bà T. Do đó, Tòa án không làm việc và không đưa bà T vào tham gia tố tụng với tư cách là đương sự trong vụ án.

[3] Phía nguyên đơn không đồng ý với lời trình bày của bị đơn. Anh T khởi kiện yêu cầu chị O trả tổng số tiền là 358.000.000 đồng, không phải 308.000.000 đồng. Số tiền 358.000.000 đồng này là tiền vay gốc của giấy mượn

tiền ngày 07/6/2020 và giấy mượn tiền thể hiện ngày trả là 21/7/2020, không phải là tiền lãi cộng dồn như chị O trình bày. Đối với các chứng từ do chị O cung cấp, không liên quan đến số tiền vay gốc nguyên đơn khởi kiện, mà đó là chứng từ của các khoản vay trước đây giữa hai bên và đã được thanh toán xong với nhau. Chỉ riêng 03 chứng từ chuyển khoản của các ngày 21/7 và 23, 24/7/2020 là phần tiền chị O trả tiếp tiền vay gốc còn nợ lại cho anh T đối với số tiền vay gốc 36.000.000 đồng được thể hiện trong giấy mượn tiền chị O hẹn trả vào ngày 24/6/2020, do phần nợ này hai bên đã thanh toán xong nên giấy nợ đã được gạch bỏ và nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án cùng văn bản trình bày ý kiến ngày 07/6/2021; và 03 chứng từ chuyển khoản của các ngày 09/6, 13/6 và 20/6/2020 là phần tiền chị O trả góp trong số tiền 70.000.000 đồng chị O đã vay góp của anh T, chị O đã góp xong và anh T đã trả lại giấy mượn tiền cho chị O, nên không nhớ thời gian cho vay góp của số tiền này.

[4] Thấy rằng: 28 chứng từ chuyển khoản do phía bị đơn cung cấp, trong đó có 02 chứng từ của ngày 17/3/2020 (bút lục 84 và 87) là trùng nhau, nên thực tế chỉ có 27 chứng từ được xem là tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn thừa nhận có nhận chuyển khoản từ chị O đối với các chứng từ trên. Và trong 27 chứng cứ do bị đơn cung cấp, có 21 chứng cứ chuyển khoản được thực hiện trước thời gian của hai giấy mượn tiền mà nguyên đơn khởi kiện, còn 06 chứng cứ chuyển khoản còn lại đã được phía nguyên đơn trình bày tại phiên tòa và tại hai văn bản trình bày ý kiến (bút lục 201 và 204).

[5] Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Kiều O 02 lần gửi đơn đề nghị hoãn phiên tòa để có thêm thời gian cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Nhưng đến nay chị O vẫn chưa cung cấp được thêm chứng cứ nào mới cho Tòa án để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và chị O vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ.

[6] Xét về phần tiền lãi: Tại phiên tòa phía nguyên đơn trình bày, do giấy mượn tiền không thể hiện có lãi suất và thời hạn bị đơn hứa trả nợ lần cuối là vào tháng 12/2020. Nay phía nguyên đơn yêu cầu chị O có nghĩa vụ trả lãi vay với mức 0.83%/tháng kể từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm đối với số tiền vay. Thấy rằng, đây là yêu cầu có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự, lãi suất được tính cụ thể như sau:

- Từ ngày 06/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/12/2021) là: 12 tháng 04 ngày =  $358.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} 04 \text{ ngày} = 36.052.800 \text{ đồng}$ .

[7] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của phía nguyên đơn là có cơ sở, do đó yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T là có căn cứ chấp nhận. Buộc chị Lê Thị Kiều O có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vay gốc là 358.000.000 đồng và 36.052.800 đồng tiền lãi.

[8] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử

chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Lê Thị Kiều O phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T được Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” đối với chị Lê Thị Kiều O.

Buộc chị Lê Thị Kiều O có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Minh T số tiền 394.052.800 (ba trăm chín mươi bốn triệu không trăm năm mươi hai nghìn tám trăm) đồng, bao gồm: 358.000.000 (ba trăm năm mươi tám triệu) đồng tiền vay gốc và 36.052.800 (ba mươi sáu triệu không trăm năm mươi hai nghìn tám trăm) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Kiều O phải chịu 19.703.000 (mười chín triệu bảy trăm lẻ ba nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Minh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.950.000 (tám triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007863 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu T;
- Chi cục THA.DS huyện Châu T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Phượng**